

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v phê duyệt Quy ước bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng  
thôn Đăk Lai, xã Đăk Nên

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KONPLÔNG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT- BTTUBTU  
MTTQVN ngày 31 tháng 3 năm 2000 của Bộ Tư pháp, Bộ văn hóa thông tin và Ban  
Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn về việc xây  
dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư;

Căn cứ về quy định quản lý và định hướng nội dung, trình tự, thủ tục xây  
dựng thực hiện hương ước, quy ước của thôn, làng, tổ dân phố, cụm dân cư trên địa  
bàn Tỉnh KonTum (Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 21/2000/NQ-HĐ ngày  
19/5/2000 của HĐND Tỉnh Khóa VIII kỳ họp bất thường);

Xét đề nghị của UBND xã Đăk Nên, Ban nhân dân thôn Đăk Lai.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Nay, phê duyệt Quy ước bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng thôn  
Đăk Lai, xã Đăk Nên (có bản Quy ước kèm theo).

**Điều 2:** Tổ chức thực hiện Quy ước:

- Ban nhân dân thôn Đăk Lai có trách nhiệm niêm yết công khai, phổ biến  
rộng rãi đến từng hộ gia đình trong thôn và tổ chức thực hiện Quy ước.

- UBND xã có trách nhiệm phối hợp với MTTQVN xã, thôn và các tổ chức  
chính trị xã hội, tổ chức xã hội ở cơ sở đôn đốc việc thực hiện nghiêm chỉnh nội  
dung văn bản Quy ước; kiểm tra phát hiện kịp thời chấn chỉnh những sai trái, tiêu  
cực trong việc thực hiện Quy ước trên địa bàn thôn mình.

- Định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, một năm báo cáo Ủy ban nhân dân  
huyện (qua Phòng tư pháp) và báo cáo cho Hội đồng nhân dân cùng cấp việc thực  
hiện Quy ước ở địa phương.

**Điều 3:** Các Ông chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tư  
pháp; Trưởng Phòng VHTT huyện; Chủ tịch UBND xã Đăk Nên, Trưởng thôn và  
nhân dân trong thôn Đăk Lai, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi  
hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *Phan*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy(B/c);
- Thường trực HĐND(b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện( T/dối thực hiện);
- Sở Tư pháp(để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu VT-LT.

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Dương Thanh Nam*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ƯỚC  
QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG  
DỰA VÀO LUẬT TỤC THÔN ĐẮK LAI**

**Xã Đăk Nê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum**



**Đăk Nê Tháng 2 năm 2017**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ƯỚC**

**QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**

**DỰA VÀO LUẬT TỤC THÔN ĐẮK LAI**

**xã Đắk Nền, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum**

**CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Luật Đất đai năm 2013;
2. Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 (Quốc hội khoá XI kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03/12/2004);
3. Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 về Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11;
4. Nghị định số 23/2006/NĐ- CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;
5. Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng;
6. Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT- BTP- BVHTT- UBMTTQ ngày 31/3/2000 về việc hướng dẫn và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư;
7. Thông tư số 70/2007TT-BNN ngày 01/8/2007 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng dân cư thôn;
8. Luật tục truyền thống và kinh nghiệm quản lý, bảo vệ đất, rừng của cộng đồng dân tộc Ca Dong thôn Đắk Lai;
9. Nội dung các cuộc họp dân làng thôn Đắk Lai được biểu quyết thống nhất lần cuối vào ngày 26 tháng 2 năm 2017.

## LỜI NÓI ĐẦU

Thôn Đăk Lai nằm ở gần trung tâm của xã Đăk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Phía Bắc giáp thôn Đăk Lúp;
- Phía Đông giáp tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Nam giáp thôn Xô Thác của xã Đăk Nên;
- Phía Tây giáp xã Măng Bút, huyện Kon Plông;
- Đến tháng 12/2016, thôn Đăk Lai có 54 hộ, 233 khẩu;
- Toàn bộ là người dân tộc Ca Dong.

Mục tiêu quản lý, bảo vệ rừng thôn Đăk Lai là: Đất và rừng của cộng đồng thôn Đăk Lai, xã Đăk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum được quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển nhằm duy trì bản sắc văn hóa dân tộc Ca Dong. Đảm bảo cung cấp nước sản xuất và sinh hoạt, đảm bảo môi trường trong sạch, an toàn cuộc sống. Phù hợp với các chính sách, chủ trương của Nhà nước.

Để đạt được mục tiêu tốt đẹp trên, toàn thể các hộ gia đình và người dân thôn Đăk Lai nhất trí bản Quy ước cộng đồng về quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng gồm các nội dung sau:

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy ước này quy định về các chuẩn mực ứng xử của các hộ gia đình, cá nhân trong thôn Đăk Lai về quản lý, bảo vệ và phát triển đất, rừng.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn không phân biệt giới tính, dân tộc, độ tuổi, trình độ chính trị, văn hoá, tôn giáo, hộ khẩu thường trú hay tạm trú đều được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ như nhau. Đồng thời phải chấp hành tốt các điều khoản trong bản Quy ước này.

## **Chương II**

# **QUY ƯỚC CÁC VÙNG SỬ DỤNG ĐẤT DỰA VÀO HỆ SINH THÁI VÀ PHONG TỤC VĂN HÓA CỦA NGƯỜI CA DONG THÔN ĐẮK LAI**

### **Điều 3. Quy ước vùng rừng thiêng**

1. Là những khu rừng để người Ca Dong thôn Đăk Lai duy trì các phong tục tốt đẹp của mình như cúng Zàng Long (Thần Cây), Zàng Ngok (Thần Rừng), Zàng Đăk (Thần Nước) và các Zàng khác, đồng thời bảo vệ nguồn nước và bảo vệ môi trường theo phong tục truyền thống của thôn Đăk Lai từ xưa tới nay.

2. Quy ước vùng rừng thiêng gồm:

- a. Ngok Tu Brok - Rừng cúng Giàng;
- b. Ngok Y Pui - Núi cô Y Pui;
- c. Ngok Lắc Loi - Núi có người treo cổ chết;
- d. Ngok Lấp Nấp - Rừng nghĩa địa trẻ em dưới 7 ngày tuổi;
- e. Ngok Tu Brỡ - Rừng nghĩa địa cũ của làng Đăk Bao;
- f. Ngok Gióc Ní - Rừng nghĩa địa;
- g. Ngok Xi Lọc - Rừng nghĩa địa, núi có nhiều cây và dây leo mọc.

### **Điều 4. Quy ước vùng rừng bảo vệ nguồn nước**

1. Là các vùng rừng được phép quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật, kết hợp với phòng hộ, bảo vệ nguồn nước góp phần bảo vệ môi trường.

2. Quy ước vùng rừng bảo vệ nguồn nước gồm:

- a. Ngok Đăk Điêu - Núi có nước chảy ra từ hòn đá phản;
- b. Ngok Lák Ngau;
- c. Ngok Lák Vung;
- d. Ngok Long Mí;
- e. Ngok Lák Po;
- f. Ngoc Hrết;
- g. Ngok Tu Pra;
- h. Ngok KTrường;
- i. Ngok Đap;
- j. Ngok Klau.

### **Điều 5. Quy ước vùng sản xuất Nông – Lâm nghiệp**

1. Là các vùng đất trồng được phép trồng các loại cây nông nghiệp, lâm nghiệp; đặc biệt là giàu hóa rừng bằng phương pháp trồng xen các loại cây bản địa tại chỗ;

2. Vùng đất sản xuất nông lâm nghiệp là vùng đất nằm phía dưới các chân núi thuộc các núi: Ngok Tu Brok, Ngok Y Pui, Ngok Lác Loi, Ngok Láp Náp, Ngok Tu Brõ , Ngok Gióc Ní, Ngok Xi Lọc, Ngok Đăk Điêu, Ngok Lák Ngaum, Ngok Lák Vung, Ngok Long Mi, Ngok Lák Po, Ngok Hrét, Ngok Tu Pra, Ngok KTuờng, Ngok Đap và Ngok Klau;

### **Điều 6. Quy ước vùng chuyên canh tác lúa**

1. Là vùng đất làng quy ước là vùng canh tác giống lúa nước;

2. Vùng canh tác lúa được quy định các vùng sau:

a. Vùng Đăk Lai;

b. Vùng Đăk Bao

### **Điều 7. Quy ước vùng chăn thả gia súc**

1. Là các vùng được làng quy định để chăn thả các loại gia súc (Trâu, bò, dê);

2. Vùng chăn thả cố định được quy ước tại vùng đất bằng dưới chân núi thuộc Ngok Đăk Điêu và Ngok Y Pui;

3. Vùng chăn thả không cố định là các vùng canh tác ruộng lúa sau khi thu hoạch (từ tháng 8) đến khi gieo mạ (tháng 3 năm sau) để tận dụng nguồn phân thải tại chỗ của Trâu và Bò trong thời gian đất nghỉ, tận dụng nguồn hữu cơ cho vụ lúa sang năm.

## **Chương III**

### **NHỮNG VIỆC ĐƯỢC LÀM**

#### **Điều 8. Đối với rừng thiêng**

1. Được vào rừng thu hái các loại lá thiêng theo qui định thu hái truyền thống của làng là dùng tay hái về để phục vụ cho mục đích cúng Zàng;

2. Được thu hái lá cây Plo theo phong tục truyền thống để dùng làm men rượu sử dụng trong các nghi lễ của thôn.

### **Điều 9. Đối với các khu rừng khác, đất ruộng, khe suối**

1. Được vào rừng lấy củi khô, thu hái các loại sản phẩm từ rừng như măng, tre, nấm, men lá ủ rượu, thuốc nam và các loại rau rừng truyền thống chế biến thức ăn phục vụ cho sinh kế hàng ngày của cả làng;

2. Được lấy các cây nhỏ làm hàng rào, chuồng trại theo phong cách truyền thống, có thông báo với Lãnh đạo thôn và Tổ bảo vệ Rừng;

3. Trồng thêm các loại bản địa quý hiếm hiện đang tồn tại trong các Ngok rừng để làm giàu rừng;

4. Được thu hoạch các thủy sản trong lưu vực theo phương thức và văn hóa truyền thống của người Ca Dong .

## **Chương IV**

### **NHỮNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC LÀM**

#### **Điều 10. Đối với rừng đầu nguồn, rừng thiêng**

1. Nghiêm cấm mọi hành vi khai thác, chặt phá rừng, thu hái sản phẩm rừng;

2. Nghiêm cấm đốt nương làm rẫy;

3. Nghiêm cấm săn bắn thú rừng dưới mọi hình thức;

4. Tất cả mọi người nghiêm chỉnh chấp hành các biện pháp phòng chống cháy rừng.

#### **Điều 11. Đối với vùng rừng bảo vệ nguồn nước truyền thống**

1. Cấm đốt rừng làm nương rẫy;

2. Nghiêm cấm khai thác các loại gỗ đem bán khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

3. Nghiêm cấm săn bắt thú rừng dưới mọi hình thức;

4. Tất cả mọi người nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về phòng chống cháy rừng;

5. Cấm chăn thả trâu, bò tại những vùng mới trồng rừng bổ sung khi rừng chưa khép tán.



### **Điều 12. Đối với vùng chăn nuôi**

1. Cấm người bên ngoài mang gia súc vào chăn thả và cấm khai thác gỗ thu hái các sản phẩm phi gỗ;
2. Cấm làm bẫy và săn bắn trong vùng rừng chăn nuôi;
3. Cấm làm hại đến gia súc trong vùng.

### **Điều 13. Vùng sản xuất nông - lâm nghiệp**

1. Không được chăn thả gia súc trong khu mới trồng cây hoa màu;
2. Không được sử dụng thuốc diệt cỏ làm tổn hại đến môi trường;
3. Không được sử dụng các giống biến đổi Gen và các sản phẩm biến đổi Gen trong trồng trọt và chăn nuôi.

### **Điều 14. Đất ruộng và hệ thống khe suối**

1. Không được sử dụng thuốc diệt cỏ làm tổn hại đến môi trường sống của người và thủy sản;
2. Không sử dụng hóa chất, xung điện để tận diệt thủy sản;

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TỔ QUẢN LÝ, BẢO VỆ ĐẤT, RỪNG CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG CỘNG ĐỒNG**

#### **Điều 15. Thành lập Tổ quản lý, bảo vệ đất, rừng cộng đồng**

1. Ban quản lý rừng cộng đồng được dân thôn Đăk Lai bầu ra. Hàng năm Hội đồng Già làng đánh giá tổ quản lý và được bổ sung hoặc thay đổi thành viên trong tổ theo chu kỳ 1 năm hoặc 2 năm tùy từng hoàn cảnh cụ thể
2. Trong trường hợp đặc biệt tổ quản lý có thể được bầu bổ sung hoặc bầu lại khi không được cộng đồng chấp nhận.

**Điều 16. Thành phần Tổ quản lý rừng cộng đồng:**

1. Bí thư chi bộ thôn;
2. Trưởng thôn;
3. Trưởng ban công tác Mặt trận;
4. Già làng;
5. Chi Đoàn thanh niên;
6. Chi Hội phụ nữ;
7. Hội nông dân;
8. Hội Cựu chiến binh;
9. Công an viên;
10. Thôn đội trưởng.

**Điều 17. Chức năng và quyền hạn của Tổ quản lý, bảo vệ đất, rừng cộng đồng**

1. Là đại diện của cộng đồng để trao đổi và thương thảo với cơ quan, các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ đất, rừng;
2. Phối kết hợp với BQL rừng phòng hộ Thạch Nham, xã Đăk Nên trong quản lý, bảo vệ rừng;
3. Quyết định các vấn đề của thôn Đăk Lai liên quan đến việc quản lý đất, rừng;
4. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm và hàng năm;
5. Tổ chức phổ biến và thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng;
6. Tổ chức và phân công các nhóm, các cá nhân tuần tra quản lý, bảo vệ rừng kiểm tra công tác phòng chống cháy rừng;
7. Tổ chức hình thành các vườn ươm cho toàn bộ các cụm hộ gia đình trong làng để ươm những giống cây di thực từ rừng như cây lâm men rọu, các loại rau rừng để xây dựng vườn rau dinh dưỡng ngay tại từng hộ gia đình;
8. Phát động phong trào thanh thiếu niên đi vào rừng nhặt quả rụng theo mùa để thực hành ươm cây thi đua tại các vườn nhà của từng hộ và xung quanh vùng Cây Thiêng trong làng;

9. Xử lý vi phạm quy ước, các vụ vi phạm lớn vượt ngoài phạm vi quy ước chuyên lên UBND xã giải quyết;

10. Tổ chức cuộc họp định kỳ 1 tháng 1 lần hoặc đột xuất để đánh giá tình hình hoạt động của Tổ, phê bình, kiểm điểm những đối tượng, gia đình vi phạm quy ước của Thôn.

### **Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn của người dân**

1. Tham gia vào các hoạt động quản lý đất, rừng cộng đồng và thực hiện theo sự phân công của Tổ quản lý đất, rừng cộng đồng;

2. Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng;

3. Tham gia vào các tổ tuần tra bảo vệ rừng, tuần tra phòng chống cháy rừng;

4. Ngăn chặn và báo cho Tổ quản lý, bảo vệ đất, rừng cộng đồng khi có người mang phương tiện săn bắt và khai thác lâm sản vào rừng cộng đồng;

5. Khi phát hiện người vi phạm quy ước thì giữ tang vật và người vi phạm và báo cho Tổ quản lý rừng cộng đồng để lập biên bản.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ PHẠT**

#### **Điều 19. Khen thưởng**

1. Hộ gia đình, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và thực hiện Quy ước của thôn Đăk Lai được ghi nhận công lao, thành tích vào sổ vàng truyền thống của làng. Được nêu gương người tốt, việc tốt trên hệ thống loa truyền thanh hoặc tại các hội nghị toàn Làng; được bình xét công nhận gia đình văn hoá; được công nhận các hình thức khen thưởng khác do già làng và Ban lãnh đạo thôn quyết định;

2. Hộ gia đình thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và quy ước của làng, ngoài sự biểu dương của thôn, còn được đề nghị Nhà nước khen thưởng thành tích, được đề nghị ưu tiên giải quyết các nhu cầu về gỗ và lâm sản để phục vụ cho nhu cầu sửa sang nhà, chuồng trâu, kho thóc và nhu cầu lập gia đình mới khi đến tuổi trưởng thành.

## **Điều 20. Xử lý vi phạm**

Hộ gia đình, cá nhân nào vi phạm các điều khoản trong Quy ước của thôn Đăk Lai tùy theo mức độ mà xử lý bằng các hình thức sau đây:

1. Vi phạm lần đầu và lỗi nhẹ được phê bình, nhắc nhở trước cuộc họp toàn thể nhân dân của thôn;
2. Vi phạm từ lần thứ hai trở lên, trên cơ sở thảo luận thống nhất trong tập thể cộng đồng thì đưa ra kiểm điểm tại tổ chức, đoàn thể mà người đó đang sinh hoạt, đưa ra kiểm điểm trước hội nghị nhân dân; không được bình xét công nhận “gia đình văn hoá” (nếu là hộ gia đình);
3. Nếu vi phạm vào rừng thiêng thì bị xử lý theo các quy định của Hội đồng già làng và Tổ quản lý, bảo vệ đất, rừng của thôn Đăk Lai;
4. Vi phạm săn bắt động vật rừng: Tịch thu tang vật (thú, dụng cụ săn bắt) và chuyển lên UBND xã và kiểm lâm để xử lý;
5. Nếu làm cháy rừng trồng số lượng ít thì phải trồng lại, nếu số lượng nhiều thì chuyển lên UBND xã xử lý theo pháp luật;
6. Nếu để gia súc phá hoại cây trồng thì thương thảo và bồi thường thỏa đáng trong cộng đồng;
7. Nếu vi phạm nhiều lần, hoặc tái phạm thì Hội đồng già làng xem xét có thể không cho tham gia vào các hoạt động truyền thống của làng.

## **Chương VII**

### **QUỸ QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN RỪNG CỘNG ĐỒNG THÔN ĐĂK LAI**

#### **Điều 21. Mục đích gây Quỹ phát triển rừng cộng đồng**

Quỹ nhằm mục đích nuôi dưỡng các Ngok Thiêng, các nhu cầu sinh hoạt tinh thần của thôn và những hoạt động mang ý nghĩa văn hóa, xã hội, bảo vệ rừng và môi trường của thôn Đăk Lai. Ngoài ra quỹ còn có ý nghĩa thực tế sau đây:

1. Tổ chức tập huấn phương pháp thu hái, gieo ươm giống cây thiêng quý hiếm bản địa, xây dựng các cụm vườn ươm tại bìa rừng, tại các cụm hộ gia đình để phục vụ trồng xen vào rừng để làm giàu rừng thiêng, rừng nguồn nước truyền thống của cộng đồng và rừng tái sinh;

2. Tôn tạo các không gian rừng có tiềm năng cho việc nghiên cứu văn hóa sinh thái phục vụ cho các cuộc chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm quản lý rừng dựa vào các Nghi lễ và luật tục;

3. Quy hoạch các biển báo, bản đồ, sơ đồ các vùng rừng Thiêng cần bảo vệ nghiêm ngặt cho thôn và cho Quốc gia;

4. Các nhu cầu sinh hoạt tinh thần và văn hóa của Làng.

**Điều 22. Nguồn của Quỹ phát triển rừng cộng đồng thôn Đắk Lai**

1. Từ nguồn chi trả công tác bảo vệ rừng;

2. Quỹ đóng góp tự nguyện.

**Điều 23. Quản lý Quỹ phát triển rừng cộng đồng**

1. Già làng và Ban lãnh đạo thôn duyệt các kế hoạch chi tiêu quỹ hàng tháng;

2. Tổ bảo vệ rừng lập kế hoạch chi tiêu gửi Già làng và ban lãnh đạo thôn phê duyệt;

3. Chi hội Phụ nữ thôn Đắk Lai chịu trách nhiệm quản lý quỹ và ghi chép thu chi theo kế hoạch hàng tháng được Tổ bảo vệ rừng đệ trình Già làng và Lãnh đạo thôn phê duyệt;

4. Chi hội phụ nữ chịu trách nhiệm công khai sổ theo dõi quỹ một tháng một lần họp công khai cho tất cả làng cùng biết các khoản thu chi trong tháng đó để rút kinh nghiệm và cập nhật các khó khăn, thách thức trong tiến trình quản lý quỹ.

**Quy chế này gồm có 11 trang là hiệu lực pháp lý của thôn Đắk Lai, xã Đắk Nén, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum được toàn dân nhất trí thực hiện ./.**

Đắk Lai ngày 24 tháng 2 năm 2017

**TM. CỘNG ĐỒNG ĐẮK LAI**

**Đại diện Hội đồng Già Làng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng thôn**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Bí Thư chi bộ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM/ UBND XÃ ĐẮK NÉN**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ ĐẮK NÊN**  
Số: 06 / TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Đắk Nền, ngày 17 tháng 03 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

Về việc đề nghị phê duyệt Quy ước cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của 10 thôn tại xã Đắk Nền huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

Kính gửi: UBND huyện Kon Plông.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 (Quốc hội khoá XI kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03/12/2004);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN ngày 31/03/2000 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa-Thông tin, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, qui ước của làng, bản, ấp, cụm dân cư;

Căn cứ Quy định về quản lý nhà nước và định hướng nội dung; trình tự, thủ tục xây dựng, thực hiện hương ước, qui ước của thôn, làng, tổ dân phố, cụm dân cư trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2000/NQ-HĐ ngày 19/05/2000 của HĐND tỉnh khóa VIII kỳ họp bất thường);

Xét đề nghị của cộng đồng dân cư 10 thôn: Tu Thôn, Tu Rét, Làng Vương, Xô Luông, Tu Ngú, Đắk Lup, Đắk Lai, Xô Thác, Đắk Puk, Đắk Tiêu về việc phê duyệt Quy ước cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Ủy Ban nhân dân xã Đắk Nền nhận thấy:

Đất và rừng của các cộng đồng tại xã Đắk Nền được quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển nhằm duy trì bản sắc văn hóa dân tộc. Đảm bảo cung cấp nước sản xuất và sinh hoạt, đảm bảo môi trường, môi sinh, an toàn cuộc sống. Phù hợp với các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Ủy Ban nhân dân xã Đắk Nền đề nghị Ủy Ban nhân dân huyện KonPlông xem xét, phê duyệt Quy ước Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng của 10 thôn tại xã Đắk Nền.

### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Lưu VT-LT xã.

**T/M UBND XÃ ĐẮK NÊN**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Thị Ngọc Nguyễn*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Đăk Nê n ngày 24 tháng 02 năm 2017

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**

**Kính gửi:** UBND xã Đăk Nê n, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

Ngày 24. tháng 02 Năm 2017, toàn thể các hộ gia đình và người dân thôn Đăk Lai đã họp thảo luận và thống nhất Quy ước của cộng đồng về Quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển Đất, Rừng thôn Đăk Lai.

Mục tiêu của bản Quy ước là: Đất và rừng của thôn Đăk Lai được quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển nhằm duy trì bản sắc văn hóa dân tộc Ca Dong. Đảm bảo cung cấp nước sản xuất và sinh hoạt, đảm bảo môi trường, sinh thái, an toàn cuộc sống. Phù hợp với các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Toàn thể dân thôn Đăk Lai đề nghị UBND xã Đăk Nê n trình UBND huyện Kon Plông xem xét phê duyệt bản Quy ước cộng đồng của thôn Đăk Lai trong quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng bền vững.

Kèm theo là bản Quy ước của thôn Đăk Lai về Quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển đất rừng.

**Đại Diện Già làng**

*A Quay*

**Bí thư chi bộ**

*A Quay*

**Trưởng thôn**

*hl*  
*Đinh Văn Sĩ*